

Số: *815*/QĐ-UBND

Giang Thành, ngày *01* tháng *3* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án thực hiện mô hình sản xuất lúa – tôm năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC, ngày 21/01/2016 của Bộ tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định 02/2010/NĐ-CP ngày 8/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông; Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp – PTNT về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Về việc quy định chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/11/2017 của UBND huyện về việc thực hiện mô hình Cánh đồng lớn sản xuất lúa theo hướng VietGAP gắn với xây dựng bờ bao, thủy lợi nội đồng và trạm bơm tát tập thể giai đoạn 2018 - 2020.

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 27/12/2017 của HĐND huyện Giang Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn hỗ trợ sản xuất thuộc nguồn vốn Nghị định 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Tổ Trưởng Tổ sử dụng vốn theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP tại Tờ trình số 10/TTr-TSDV ngày 08/3/2018 của Tổ sử dụng vốn theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP về việc phê duyệt Dự án thực hiện mô hình sản xuất lúa - tôm năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án thực hiện mô hình sản xuất lúa - tôm năm 2018, với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tổng kinh phí thực hiện Dự án năm 2018 là: **159.120.000 đồng**, bằng chữ: *(Một trăm năm mươi chín triệu một trăm hai mươi ngàn đồng)*

- Nguồn kinh phí thực hiện: vốn Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa. *(kèm theo Dự án thực hiện mô hình sản xuất lúa – tôm năm 2018).*

Điều 2: Giao cho Tổ sử dụng vốn theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, phòng Nông nghiệp & PTNT phối hợp với các Trạm chuyên môn và UBND 5 xã triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện, Tổ sử dụng nguồn vốn Nghị định 35/2015/NĐ-CP huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT, Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng, trạm Khuyến nông; trạm Trồng trọt – BVTV và Chủ tịch UBND 5 xã và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *h-l*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT.



Nguyễn Thanh Hà

UBND HUYỆN GIANG THÀNH
TỔ SỬ DỤNG VỐN THEO NGHỊ
ĐỊNH SỐ 35/2015/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 /TTr-TSDV

Giang Thành, ngày 8 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Dự án thực hiện mô hình sản xuất lúa – tôm năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 27/12/2017 của HĐND huyện Giang Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn hỗ trợ sản xuất thuộc nguồn vốn Nghị định 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Tổ sử dụng nguồn vốn Nghị định 35/2015/NĐ-CP huyện xây dựng Dự án thực hiện mô hình sản xuất lúa - tôm năm 2018, với tổng nhu cầu vốn thực hiện **159.120.000 đồng**, bằng chữ: (Một trăm năm mươi chín triệu một trăm hai mươi ngàn đồng). Nguồn vốn thực hiện từ nguồn vốn Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa, về định mức, hạng mục hỗ trợ được cụ thể hóa trong Dự án (kèm theo Dự án thực hiện mô hình sản xuất lúa – tôm năm 2018).

Để Dự án được triển khai thực hiện, Tổ sử dụng nguồn vốn Nghị định 35/2015/NĐ-CP huyện trình UBND huyện xem xét phê duyệt Dự án thực hiện mô hình sản xuất lúa - tôm năm 2018.

Rất mong UBND huyện xem xét chấp thuận để Tổ sử dụng nguồn vốn Nghị định 35/2015/NĐ-CP sớm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

TM. TỔ SỬ DỤNG VỐN
TỔ TRƯỞNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Bùi Văn Mến

Số: 03 /DA-TSDV

Giang Thành, ngày 2 tháng 3 năm 2018

DỰ ÁN

Thực hiện mô hình sản xuất lúa - tôm năm 2018

Căn cứ Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC, ngày 21/01/2016 của Bộ tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định 02/2010/NĐ-CP ngày 8/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông; Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp – PTNT về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Về việc quy định chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 27/12/2017 của HĐND huyện Giang Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn hỗ trợ sản xuất thuộc nguồn vốn Nghị định 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Tổ sử dụng nguồn vốn Nghị định 35/2015/NĐ-CP huyện xây dựng Dự án thực hiện mô hình sản xuất lúa - tôm năm 2018, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Mô hình được triển khai và nhân rộng thành công sẽ góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu, giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn, xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho nông dân; sản xuất theo hướng bền vững, đảm bảo môi trường sinh thái, tăng năng suất và tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác.

- Đồng bộ hóa việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật, giảm chi phí đầu tư và giảm giá thành sản xuất, cũng như giảm nguy cơ dịch bệnh; các giải pháp kỹ thuật như cải tạo đồng ruộng, rửa mặn và gieo sạ được thực hiện đồng loạt;

- Nhân rộng mô hình tôm – lúa đảm bảo sự hài hòa ổn định theo quy hoạch và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ xây dựng mô hình cánh sản xuất lúa -tôm với diện tích 100 ha

- Hạn chế sử dụng thuốc, hóa chất gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong vụ nuôi tôm tiếp theo.

II. NỘI DUNG, QUY MÔ, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN

2.1. Đối tượng, điều kiện chọn hộ:

Hộ tham gia mô hình là nông dân tiêu biểu trong sản xuất lúa; mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm và sẵn sàng hướng dẫn lại cho các hộ khác.

Ưu tiên cho những hộ đã đầu tư mặt bằng đồng ruộng tương đối bằng phẳng và thành lập được tổ hợp tác sản xuất để có điều kiện tốt thực hiện quy trình kỹ thuật.

Hộ tham gia mô hình bắt buộc phải cam kết và thực hiện gieo sạ giảm lượng giống từ 120 kg/ha, theo lịch thời vụ của phòng Nông nghiệp và PTNT.

2.2. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ mua giống lúa cấp xác nhận 4.000 đ/kg, định mức hỗ trợ 120 kg/ha. Diện tích nhận hỗ trợ của mỗi hộ không vượt 03ha/hộ.

- Phân bón: hỗ trợ một phần chi phí phân bón, tương đương 900.000 đ/ha.

3.3. Thời gian, địa điểm thực hiện

- Trong vụ lúa – tôm 2018 (từ tháng 8/2018 đến 12/2018):

- Ấp Trà Phô, xã Phú Mỹ: 40 ha.

- Ấp Cả Ngay, Rạch Gõ - xã Phú Lợi: 60 ha.

3.4. Kinh phí thực hiện: 159.120.000 đồng (một trăm năm mươi chín triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) từ nguồn vốn theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP năm 2018, bao gồm:

- Hỗ trợ lúa giống – phân bón: 138.000.000 đồng

St t	Loại vật tư	Số lượng g	Yêu cầu của chương trình		
			Đơn giá	Thành tiền	Hỗ trợ (đ)
1	Lúa giống (kg)	120	13.000	1.560.000	480.000
2	Phân bón:				
	- Ure (kg)	160	7.000	1.120.000	
	- DAP (kg)	130	11.000	1.430.000	
	- Kali (kg)	60	8.000	480.000	900.000
	- Phân bón trung, vi lượng khác ...			900.000	
	Tính cho 01 ha			5.490.000	1.380.000
	Tổng cộng tính cho 100 ha			549.000.000	138.000.000

- Thiết bị khác: 3.600.000 đồng

STT	Hạng mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Bảng cắm	Bảng	3	200.000	600.000
2	Test pH	Hộp	6	160.000	960.000
3	Test kiềm	Hộp	6	240.000	1.440.000
4	Ống đo độ mặn	Cái	6	100.000	600.000
Tổng cộng					3.600.000

- Tập huấn, sinh hoạt kỹ thuật: 3.360.000 đồng

ST T	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí cho hướng dẫn kỹ thuật	buổi	1	240.000	240.000
2	Trang trí, băng rol	m ²	3	60.000	180.000
3	Chi phí phát hành thư mời	lớp	1	100.000	100.000
4	Chi tiền nước uống cho nông dân	người	30	10.000	300.000
5	Sổ tay (10 tờ x 30 bộ), sơ mi, viết	Bộ	30	10.000	300.000
Tổng công: (01 lớp)					1.120.000
Tính cho 3 lớp					3.360.000

- Hội thảo, tọa đàm: 4.560.000 đồng

ST T	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí cho hướng dẫn kỹ thuật	buổi	1	240.000	240.000
2	Trang trí, băng rol	m ²	3	60.000	180.000
3	Chi phí đi lại phát hành thư mời	lớp	1	100.000	100.000
4	Chi tiền ăn uống cho nông dân	người	30	25.000	750.000
5	Chi tiền nước uống cho nông dân	người	30	10.000	300.000
Tổng công: 01 cuộc					1.520.000
Tính cho 3 cuộc					4.560.000

- Chi phí quản lý: 9.600.000 đồng

TT	Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Tổ sử dụng vốn huyện kiểm tra, nghiệm thu mô hình (3 người)	12	80.000	960.000
2	Cán bộ theo dõi, kiểm tra (4 lần/tháng x 3 tháng)	12	80.000	960.000
3	Cán bộ chủ nhiệm mô hình (4 lần/tháng x 3 tháng)	12	80.000	960.000
4	Cán bộ kỹ thuật (4 lần/tháng x 3 tháng)	12	80.000	960.000
5	Cộng tác viên (4 lần/tháng x 3 tháng)	12	80.000	960.000
Tính cho 01 xã				4.800.000
Tính cho 02 xã				9.600.000

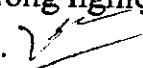
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các trạm chuyên môn, UBND xã triển khai thực hiện; tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp tài liệu cho nông dân, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ đề ra.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện bố trí nguồn vốn theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ năm 2018 để triển khai thực hiện, hướng dẫn lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng quy định hiện hành.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng phối hợp với phòng nông nghiệp và PTNT, UBND các xã mời gọi các doanh nghiệp có năng lực, uy tín liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị với các HTX, THT theo hướng bền vững, lâu dài.

4. Đài Truyền thanh huyện thường xuyên tuyên truyền hiệu quả của các mô hình sản xuất nông nghiệp đã triển khai thực hiện.

5. UBND xã Phú Mỹ, Phú Lợi chủ động phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT tổ chức triển khai có hiệu quả ở các khu vực theo kế hoạch./. 

Nơi nhận: 

- TT.Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT, TC-KH, KT-HT;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Trạm Khuyến nông; TT-BVTV;
- UBND xã PM, PL;
- Lưu VT.

**TM. TỔ SỬ DỤNG VỐN
TỔ TRƯỞNG**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Bùi Văn Mến